

LESSON 2**I. NEW WORDS**

- prepare	: chuẩn bị
- go on a boat cruise	: đi du thuyền
- agree	: đồng ý
- disagree	: không đồng ý
- sound	: nghe có vẻ
- stay in a hotel	: ở khách sạn
- eat seafood	: ăn hải sản
- build sandcastles	: xây lâu đài cát
- swim in the sea	: bơi ở biển